TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **320**/2021/HNGĐ- ST
Ngày 26/11/2021
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Vinh
2. Bà Đặng Thị Huệ

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Mai Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2021/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12/11/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn Lập Thành, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: anh Nông Quang T, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn Lập Thành, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

(chị N và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nông Quang T sau một thời gian tìm hiểu đến ngày 21 tháng 11 năm 2015 anh chị đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về làm ăn và chung sống tại thôn Lập Thành, xã M. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau,

bất đồng quan điểm sống. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nông Quang T, không thể chung sống cùng nhau được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị và anh T có 02 con chung là cháu Nông Trà M, sinh ngày 25/6/2008 và cháu Nông Thanh P, sinh ngày 11/02/2017, hiện nay hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, yêu cầu anh T cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng (*hai triệu đồng*) cho cháu Nông Thanh P, cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: vợ chồng chị không có.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nông Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống và làm ăn tại thôn Lập Thành, xã M, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, anh và chị N mỗi người một nơi nên không còn quan tâm, tin tưởng nhau, anh và chị N sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị N làm đơn ly hôn, anh nhất trí ly hôn, do ly thân đã lâu, có những mâu thuẫn không muốn gặp nhau để hoà giải nên anh đề nghị Toà án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh.

Về con chung: anh và chị N có 02 con chung là cháu Nông Trà M, sinh ngày 25/6/2008 và cháu Nông Thanh P, sinh ngày 11/02/2017. Khi ly hôn anh nhất trí để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nông Thanh P, số tiền cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/ tháng *(hai triệu đồng),* tính từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về đất đai, tài sản, công nợ chung: vợ chồng anh không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên bị đơn vắng mặt, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 51, Các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110,

116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy N, xử cho chị Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn với anh Nông Quang T. Về con chung: đề nghị HĐXX giao cháu Nông Trà M, sinh ngày 25/6/2008 và cháu Nông Thanh P, sinh ngày 11/02/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nông Thanh P, mức cấp dưỡng 2.000.000đồng *(hai triệu đồng)/*tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: không có nên không đề nghị HĐXX xem xét. Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: chị N và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung trong hôn nhân, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: anh Nông Quang T đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn Lập Thành, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Y.

[3] Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy N, HĐXX nhận định: tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cả chị N và anh T đều thừa nhận anh chị không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống bất đồng quan điểm, không hoà hợp. Từ năm 2020 đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay cả chị N và anh T đều xác định không thể quay lại chung sống với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tuy nhiên do các bên đương sự không muốn gặp mặt để hòa giải thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị N là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về yêu cầu giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: chị N và Tuân có có hai con chung là cháu Nông Trà M, sinh ngày 25/6/2008 và cháu Nông

Thanh P, sinh ngày 11/02/2017. Hiện tại anh T thường xuyên đi làm ăn xa, cả hai cháu đang ở cùng chị Nhung. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh T cũng đồng ý. Do đó, khi ly hôn cần giao cả cháo My và cháu Phong cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp. Anh T được quyền đi lại thăm non con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX nhận định: chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nông Thanh P, mức 2.000.000 đồng/tháng *(hai triệu đồng)*. Anh T có công việc ổn định, nhất trí với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nhung. Vì vậy, yêu cầu của chị N có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nông Thanh P, mức cấp dưỡng 2.000.000đồng *(hai triệu đồng)/*tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: do chị N và anh T đều xác định không có nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: chị N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 106, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy N về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Nông Quang T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn anh Nông Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Trà M, sinh ngày 25/6/2008 và cháu Nông Thanh P, sinh ngày 11/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Thuỳ N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ạnh Nông Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nông Thanh P, mức cấp dưỡng 2.000.000đồng *(hai triệu đồng)/*tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại thăm non con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thùy N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003826, ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Anh Nông Quang T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Toàn